

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/HS-PT  
Ngày 02-01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiệm

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Ngọc Dũng

Ông Cao Văn Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Bá Đ**, sinh năm 1983 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Số 21/100 A, phường B, quận E, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Số 5/72/239 đường F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/5/2016, Nguyễn Bá Đ mua 01 gói ma túy trị giá 200.000 đồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy giá 100.000 đồng. Khi về nhà, Đ đã đổ số ma túy trên vào phểu tẩu thủy tinh của bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa châm lửa dưới phểu thủy tinh khiến ma túy trong phểu bốc khói rồi hút khói vào cơ thể. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Huyền L và Nguyễn Văn D đến nhà Đ chơi. Tại đây Đ đã mời L và D hút ma túy, L và D đồng ý. Đ lại thực hiện hành vi đốt ma túy cho D, L và chính Đ hút với cách thức như trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 16/5/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; xử phạt: Nguyễn Bá Đ 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, còn quyết định về vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2017 bị cáo Nguyễn Bá Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không nhận tội. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

*\* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đ 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tương ứng với điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

*\* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:*

- Đối với kháng cáo về tội danh của bị cáo: Lời khai ban đầu của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ. Tuy nhiên, khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không nhận tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để xác định sự thật của vụ án.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị

cáo không có hành vi phân công, chỉ huy các đối tượng khác mà việc thực hiện chỉ 1 mình bị cáo. Việc L và D đến nhà bị cáo là ngẫu nhiên để mượn xe, không phải mục đích sử dụng ma túy. Khi bị cáo bỏ ma túy ra sử dụng và mời L, D “thử tý” là không có ý thức chủ quan xúi giục người khác sử dụng ma túy; hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm ít hơn. Ngoài ra, bị cáo hiện đang chữa bệnh, bản thân bị cáo bị bệnh thần kinh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày 13 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý hồ sơ vụ án, sau khi nghiên cứu hồ sơ, đã đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 20/7/2017, 18/8/2017, 14/9/2017, 28/9/2017, 30/10/2017, 30/11/2017, tuy nhiên, bị cáo đều xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, phải đi Bệnh viện; Tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà bị cáo và tại nhà tổ trưởng Tổ dân phố số 16 phường G nơi bị cáo sinh sống thể hiện bị cáo không bắt buộc phải nằm viện và vẫn thường xuyên có mặt tại gia đình. Ngày 02/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, bị cáo vẫn có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 187 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì “ Sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử”, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Mặc dù, bị cáo có kháng cáo không nhận tội nhưng căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu; 06 bản tự khai và các lời khai của chính bị cáo, lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Huyền L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Bá Đ đã có hành vi châm lửa dưới phễu thủy tinh chứa ma túy để tạo thành khói cho Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Huyền L và chính bị cáo hít. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự là không oan, có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[3] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân không có tiền án, tiền sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo;

bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất của nhà nước Lào. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đ 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, không nặng.

[4] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo vắng mặt và không trình bày thêm được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Mặc dù Trợ giúp viên pháp lý trình bày bị cáo không chỉ huy, phân công nhưng có mời L, D sử dụng và bảo “thủ tỳ” – đây là hành vi khách quan “đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác”. Bị cáo vắng mặt và không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đối với tình tiết bị cáo bị bệnh sẽ được giải quyết trong quá trình thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm Tòa án cấp sơ thẩm, trong phần Xét thấy có nhận định bị cáo được áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nhưng không áp dụng tại phần Quyết định mà chỉ căn cứ Nghị quyết 144/2016/QH13 là chưa chính xác.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tương ứng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; xử phạt: Nguyễn Bá Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự 1999 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 37/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Toà án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiệm**